TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2024/HNGĐ
Ngày: 23/4/2024
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thanh Thuỷ
2. Bà Nguyễn Thị Thưởng

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Tú - Thư ký TAND TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Đại diện VKSND TP.Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Lan - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 144/2024/ TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2024 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo "Quyết định đưa vụ án ra xét xử" số 68/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2024; "Quyết định hoãn phiên toà" số 55/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2024 và "Thông báo thay thế thành viên những người tiến hành tố tụng" số 17/2024/TB-TA ngày 12/4/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm V, sinh năm 1986
ĐKTT: CH 1, HN, phường ĐH, thành phố TH, tỉnh TH. *(Có mặt)*
Nơi ở hiện tại: HQV, phường ĐH, thành phố TH, tỉnh TH

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thế Hiệp, sinh năm 1981
ĐKTT và nơi ở hiện tại: CH 1, HN, phường ĐH, thành phố TH, tỉnh TH. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Cẩm V trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm V và anh Nguyễn Thế H tự nguyện kết hôn, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương năm 2014; Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa ngày 25/12/2018. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống và lối sống dẫn đến thường xuyên bất hoà cải vả, cuộc sống chung không hạnh phúc. Mâu thuẫn ngày càng gay gắt nên vợ chồng sống ly thân

từ năm 2022 đến nay, chị V và các con về sống cùng mẹ đẻ chị, vợ chồng bỏ mặc không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Nay chị xác định vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy chị đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa giải quyết cho chị ly hôn anh Nguyễn Thế H.

Về con chung: Chị V và anh H có 02 con chung là Nguyễn Thị Minh T, sinh ngày 21/01/2015 và Nguyễn Thị Minh N, sinh ngày 27/11/2018. Từ khi vợ chồng ly thân con ở với chị V. Nay ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi cả hai con chung. Về cấp dưỡng: Lâu nay anh H làm nghề bốc vác hàng tại chợ đầu mối, công việc và thu nhập ổn định nhưng anh H không đưa tiền cho chị, việc chi tiêu cho con cái và gia đình một mình chị lo liệu. Vì vậy nay ly hôn chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị;

Về tài sản chung và nợ chung: Chị V không yêu cầu Toà án giải quyết

Về phía bị đơn, anh Nguyễn Thế H: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho anh H các văn bản tố tụng như "Thông báo thụ lý", "Giấy triệu tập" và nhiều lần "Thông báo phiên họp kiểm tra việc tiếp cận CKCC và hoà giải" cho anh H nhưng anh H không có mặt theo giấy triệu tập và các thông báo của Tòa án, cũng không có bất cứ phản hồi nào tới Tòa án.

Tại bản tự khai ngày 20/02/2024 cháu Nguyễn Thị Minh T có nguyện vọng xin được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn.

Ngày 20/02/2024 Tòa án tiến hành lấy lời khai của bà Phạm Thị T (mẹ đẻ, sống cùng nhà với anh H). Bà T cho biết: Chị V, anh H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn, gia đình hai bên có cưới hỏi theo phong tục địa phương; Sau khi cưới anh chị sống cùng ông bà tại số nhà CH 1, HN, phường ĐH, thành phố TH, tỉnh TH. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi chửi nhau. Chị V đã nhiều lần làm đơn ly hôn rồi lại rút đơn đoàn tụ nhưng vợ chồng vẫn mâu thuẫn. Từ năm 2022 anh chị sống ly thân, chị V mang con về mẹ đẻ sinh sống từ đó đến nay; Anh H ở cùng nhà với bà và làm công việc bốc vác hàng hoá ở chợ đầu mối. Anh chị có hai con chung là Nguyễn Thị Minh T, sinh ngày 21/01/2015 và Nguyễn Thị Minh N, sinh ngày 27/11/2018, lâu nay các cháu ở với chị V.

Toà án cũng tiến hành xác minh tại địa phương (phường Đông Hương, TP.Thanh Hóa) kết quả xác định: Chị Nguyễn Thị Cẩm V và anh Nguyễn Thế H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa ngày 25/12/2018; Quá trình chung sống tại địa phương anh chị phát sinh mâu thuẫn và hiện đang sống ly thân; Nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không rõ vì anh chị không báo cáo yêu cầu địa phương hoà giải; Anh chị có hai con chung là Nguyễn Thị Minh T, sinh ngày 21/01/2015 và Nguyễn Thị Minh N, sinh ngày 27/11/2018, các cháu đang sống cùng chị V; Về tài sản chung nợ chung của anh chị địa phương không rõ; Yêu cầu ly hôn của chị V đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật để giải quyết.

Tại các phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải ngày 19/02/2024 và ngày 27/02/2024 anh H không có mặt vì vậy Tòa án không tiến

hành hòa giải được; Tòa án đã gửi thông báo cho anh H về "Kết quả phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải".

Ngày 22/3/2024, Tòa án nhân dân TP. Thanh Hóa có Quyết định đưa vụ án ra xét xử vào hồi 07 giờ 30 ngày 05/4/2024, quyết định đã được tống đạt hợp lệ cho chị V anh H. Tại phiên tòa ngày 05/4/2024, anh H vắng mặt lần thứ nhất, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, HĐXX quyết định hoãn phiên tòa đồng thời ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào 13 giờ 30 phút ngày 23/4/2024. "QĐ hoãn phiên tòa" đã tống đạt hợp lệ cho chị V anh H.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Thế H vắng mặt lần thứ 2, không có lý do. Chị Nguyễn Thị Cẩm V giữ nguyên yêu cầu HĐXX giải quyết cho chị ly hôn anh H; Chị đề nghị giao cho chị trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi cháu 1.500.000đ/tháng; Về tài sản chung và nợ chung chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện VKS: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký và HĐXX, việc chấp hành pháp luật của chị Cẩm V kể từ khi toà án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã tuân thủ đúng quy định, anh H không chấp hành quy định. Tại phiên tòa hôm nay, anh H vắng mặt lần thứ 2, không có lý do, đề nghị HĐXX căn cứ Điều 227 - BLTTDS để xét xử vắng mặt anh H; Về nội dung: Đại diện VKS đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V, giao hai con chung cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 1.500.000đ/tháng; Về tài sản chung nợ chung đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Về án phí: Chị V phải chịu án phí ly hôn, anh H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được kiểm tra, xem xét tại phiên toà; Kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Ý kiến của người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Chị Nguyễn Thị Cẩm V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn; Nơi cư trú của bị đơn tại thành phố Thanh Hóa, do đó Tòa án nhân dân TP.Thanh Hóa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 - Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay anh H vắng mặt lần thứ hai không có lý do HĐXX căn cứ Điều 227 - BLTTDS để xét xử vắng mặt anh H.

[2] *Về nội dung:*

[2.1]Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm V và anh Nguyễn Thế H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đông Hương, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa ngày 25/12/2018, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống và lối sống dẫn đến thường xuyên bất hoà cãi vã, cuộc sống chung không hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2022, chấm dứt quan hệ về tình cảm và kinh tế, thờ ơ bỏ mặc nhau và không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn; Quá trình

giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức hòa giải nhưng anh H không có mặt, chị V kiên quyết ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị V và anh H đã thực sự trầm trọng; Mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu ly hôn của chị V là có cơ sở và tự nguyện, HĐXX căn cứ quy định tại khoản 1 điều 56 - Luật HN&GĐ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V.

[2.2] Về con chung: Chị V và anh H có 02 con chung là Nguyễn Thị Minh T, sinh ngày 21/01/2015 và Nguyễn Thị Minh Ng, sinh ngày 27/11/2018. Từ khi vợ chồng ly thân con ở với chị V. Nay chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con chung sau khi ly hôn và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi cháu 1.500.000đ/tháng

Yêu cầu được trực tiếp nuôi con của chị V là chính đáng, phù hợp với nguyện vọng của con, tránh được xáo trộn không cần thiết cho con; Về yêu cầu cấp dưỡng: Anh H có công việc, có thu nhập ổn định. Vì vậy giao con cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, anh H cấp dưỡng nuôi con là đảm bảo tốt nhất quyền lợi của con, phù hợp quy định Điều 81, 82 Luật HN&GĐ nên HĐXX chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị V, anh H không yêu cầu Toà án giải quyết nên HĐXX không xét.

[3] *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Cẩm V là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định tại Điều 6; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/ UBTVQH14 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình

Điều 6; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Cẩm V

Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Cẩm V ly hôn anh Nguyễn Thế H

Về con chung: Giao Nguyễn Thị Minh T, sinh ngày 21/01/2015 và Nguyễn Thị Minh N, sinh ngày 27/11/2018 (là con chung của chị V anh H) cho chị Nguyễn Thị Cẩm V trực tiếp nuôi dưỡng; Anh Nguyễn Thế H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị V mỗi cháu 1.5000.000đ *(một triệu năm trăm ngàn đồng)* một tháng kể từ ngày 23/4/2024 đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Thế H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001166 ngày 23/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa. Chị V đã nộp đủ án phí. Anh Nguyễn Thế H phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Cẩm V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Thế H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- UBND phường Đông Hương, TPTH;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Nga